TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Chí Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường

2. Ông Trần Hữu Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử công khai vụ án thụ lý số: 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Quốc H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 26, Ấp P, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T; sinh năm: 1987. Địa chỉ : Khu Phố 4, Thị Trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Bùi Quốc H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chung sống từ năm 2010; có đăng ký kết hôn ngày 06/7/2010 tại UBND Thị Trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống đến 8 năm 2010 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi vã nguyên nhân do chị T bỏ nhà đi về Thị Trấn D sống ba mẹ ruột, sau đó chị T năn nỉ về vợ chồng chung sống với nhau nhưng chị T vẫn không thay đổi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ

tháng 10/2010 đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T.

Về con chung: Chưa có con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Ngọc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng chị Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Bùi Quốc H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Khoản 1 Điều 228 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ chối quyền và nghĩa vụ của mình trong vụ án này theo quy định tại điều 70, 72, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H. Về con chung: Chưa có con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Quốc H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định pháp luật. Chị Nguyễn Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng chị T vắng mặt không có lý do, áp dụng Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T là đúng theo quy định của pháp luật. Chị T phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Bùi Quốc H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 06/7/2010 tại UBND Thị Trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh H và chị T bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2010 đến nay nhưng anh H, chị T vẫn không có giải pháp đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H, chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị T là có căn cứ.

Về con chung: Chưa có con.

[3]Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Quốc H phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Khoản 4; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Bùi Quốc H và Nguyễn Thị Ngọc T.

2. Về con chung: Chưa có con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Bùi Quốc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu số 0010102 ngày 12/01/2018 (đã nộp xong).

Anh Bùi Quốc H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện D,
- CC THA DS Huyện D,
- UBND Thị Trấn D
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Chí Quốc